

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BL
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày 08-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Chương

Bà Tô Thị Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Văn San – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng, tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 12/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HS ngày 27/10/2023 đối với bị cáo:

Trần Thái N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/12/1965 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm TN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 01/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P (đã chết) và con bà Anh Thị L, sinh năm 1945; vợ: Lục Thị T, sinh năm 1962; con: 04 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Dạ Thảo – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ma Văn C, sinh ngày 22/11/1997; Nơi cư trú: xóm TP, xã NQ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Hoàng Ngọc C, sinh ngày 15/10/1982; Nơi cư trú: xóm TN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

+ La Văn B, sinh ngày 07/10/1993; Nơi cư trú: xóm TN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 21/6/2023, tổ công tác Công an huyện BL đang làm nhiệm vụ tại xóm BN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện Ma Văn C có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy nên đã tiến hành kiểm tra, trên tay phải của Công có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy vở học sinh, bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là heroin), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA (đã qua sử dụng). Công khai nhận, sáng ngày 21/6/2023, Công gọi điện thoại cho Trần Thái N để hỏi mua Heroine, đến khoảng 9 giờ cùng ngày, Công đến nhà N và đưa cho N số tiền 200.000 đồng, N đưa cho Công 01 gói nhỏ Heroine. Trên đường về nhà, Công lấy một phần ra sử dụng, phần còn lại thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Cơ quan điều tra Công an huyện BL đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Thái N và thu giữ: 01 túi xách giả da bên trong có 700.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO; Khám xét nơi ở của Trần Thái N không thu giữ được đồ vật, tài sản gì; Tiến hành kiểm tra kiểm tra điện thoại của Trần Thái N và Ma Văn C, kết quả, N và Công có cuộc gọi liên lạc với nhau.

Ngày 21/6/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện BL đã tiến hành cân xác định khối lượng và gửi mẫu giám định, kết quả, số ma túy thu giữ của Ma Văn C khi bắt quả tang có khối lượng là 0,01 gam và gửi toàn bộ đi giám định. Bản kết luận giám định số 349/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thái N khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy, chiều 20/6/2023, N một mình đi đến quán bi-a tại chợ nông sản huyện BL để tìm mua ma túy về sử dụng, N gặp một nam thanh niên, qua nói chuyện, N biết người này có Heroine bán nên N mua 01 gói, số tiền 200.000 đồng. N đã sử dụng hết 1/2 gói, số còn lại N cất trong túi quần. Đến khoảng 9 giờ ngày 21/6/2023 Ma Văn C gọi điện thoại hỏi mua Heroine, N đồng ý, Công đi đến cạnh nhà của N và đưa cho N số tiền 200.000 đồng, N đưa cho Công 01 gói Heroine. Ngoài ra, N còn khai nhận, trước đó, N đã bán cho Hoàng Ngọc Ch và La Văn B, cụ thể: Khoảng hai tuần trước khi bị bắt N bán cho La Văn B 02 lần, mỗi lần 01 gói, mỗi gói 100.000 đồng; bán cho Hoàng Ngọc Ch 02 lần, mỗi lần 01 gói mỗi gói 100.000 đồng, do thời gian đã lâu nên N không nhớ ngày tháng cụ thể. Các lần N bán Heroine cho Ch và B đều ở cạnh nhà của N.

Số heroine N bán cho B và Ch N đều mua với những người nghiện khác ở quán bi-a chợ nông sản huyện BL, mỗi lần N mua 01 gói, số tiền 200.000 đồng, sau đó mang về sử dụng 1/2 gói, số còn lại N bán kiếm lời.

Lời khai của Ma Văn C, Hoàng Ngọc Ch, La Văn B phù hợp với lời khai của Trần Thái N. Ma Văn C khi bắt quả tang thu giữ 0,01gam Heroine, Công không có tiền sự liên quan đến tội phạm ma túy, khối lượng ma túy không đủ truy tố Công về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an huyện BL đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công, phạt 2.000.000 đồng; Hoàng Ngọc Ch và La Văn B là người mua heroin với N, cơ quan điều tra Công an huyện BL đã nhắc nhở, răn đe. Các vật chứng đã thu giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Bản Cáo trạng số 48/CT-VKSBL ngày 11/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Trần Thái N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thái N chỉ thừa nhận đã bán trái phép chất ma túy cho Ma Văn C 01 lần, La Văn B 01 lần, Hoàng Ngọc Ch 01 lần; bị cáo đề nghị được trả lại 01 túi xách giả da, số tiền 500.000 đồng, 01 điện thoại OPPO, đề nghị miễn án phí hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL trình bày lời luận tội, xác định, lời khai của bị cáo tại phiên tòa không phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận không bị bức cung, nhục hình, không có mâu thuẫn, xích mích với Báo và Ch, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có sự tham gia của người bào chữa, kiểm sát viên, lời khai của người làm chứng La Văn B và Hoàng Ngọc Ch và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận, bị cáo N đã bán trái phép chất ma túy cho Ma Văn C 01 lần, La Văn B 02 lần, Hoàng Ngọc Ch 02 lần, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ N quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng số 48/CT-VKSBL ngày 11/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thái N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thái N từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù; Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu NOKIA của bị cáo N; 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu NOKIA của Ma Văn C; trả lại cho bị cáo N 01 túi xách giả da, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số tiền 500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án; Tịch thu đối với bị cáo N 200.000 đồng để nộp

ngân sách Nhà nước; Truy thu bị cáo N 400.000 đồng do bán trái phép chất ma túy cho B và Ch. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày, nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL đã luận tội đối với bị cáo, tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ khác đối với bị cáo. Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo mua bán ma túy nhỏ lẻ, không phải số lượng lớn, tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, khai ra những lần bán ma túy cho La Văn B, Hoàng Ngọc Ch, tại phiên tòa bị cáo cũng thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 túi xách giả da, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số tiền 500.000 đồng. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo không bổ sung gì với lời bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL có ý kiến đối đáp, tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự vì tại phiên tòa bị cáo N không thành khẩn khai báo; bị cáo tuy có trình độ học vấn thấp, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhưng tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời bất chính mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện; Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ N đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo trình bày, rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ma Văn C vắng mặt, người làm chứng Hoàng Ngọc Ch, La Văn B vắng mặt nhưng đã có lời khai của họ trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào khoản 1, Điều 292; khoản 1, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ. Tại phiên tòa bị cáo giao nộp đơn xin miễn án phí phù hợp với quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 61 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo có lời khai khác với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL thu thập đầy đủ và hợp pháp như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 21/6/2023, bị cáo Trần Thái N đã bán cho Ma Văn C 01 gói heroine với số tiền là 200.000 đồng tại cạnh nhà ở của bị cáo thuộc xóm TN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vào khoảng 01 tháng trước đó, bị cáo N còn bán cho Hoàng Ngọc Ch 02 lần, mỗi lần 01 gói heroine, mỗi gói số tiền 100.000 đồng, bán cho La Văn B 02 lần, mỗi lần 01 gói heroine, mỗi gói số tiền 100.000 đồng, địa điểm bán heroine cho B và Ch đều ở cạnh nhà của N. Như vậy, hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác nhiều lần của bị cáo là bị cáo N đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự, do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án chỉ do một mình bị cáo thực hiện không có đồng phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời bất chính mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn tại địa phương, là N nhân phát sinh các tội phạm khác, cần thiết phải xử bị cáo thật nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo được học hết lớp 1 thì bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình. Lớn lên sinh sống chủ yếu bằng nghề trồng trọt tại xóm TN, xã QL,

huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo nhưng tại phiên tòa bị cáo chưa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên xét cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, phạm tội nhiều lần cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nên được Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5, Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, căn cứ biên bản xác minh hoàn cảnh gia đình của bị cáo ngày 03/10/2023, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản, không đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp.

Đối với 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu NOKIA của bị cáo N; 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu NOKIA của Ma Văn C đều đã sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu, phát mại, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 túi xách giả da, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số tiền 500.000 đồng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Đối với số tiền 200.000 đồng, bị cáo bán trái phép chất ma túy cho Ma Văn C, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 02 ngày 11/10/2023.

Ngoài bán ma túy cho Công bị cáo còn bán ma túy cho Hoàng Ngọc Ch, La Văn B, thu lời bất chính số tiền 400.000 đồng, do vậy, cần truy thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[12] Ma Văn C là người mua ma túy với bị cáo N, khi bắt quả tang, Công tàng trữ 0,01gam Heroine, Công không có tiền sự liên quan đến tội phạm ma túy, không đủ khối lượng để truy tố Công về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, do vậy, Công bị Công an huyện BL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng; Hoàng Ngọc Ch và La Văn B là người mua heroine với N, đã sử dụng hết ma túy, cơ quan điều tra Công an huyện BL đã nhắc nhở, răn đe là phù hợp; Đối với nam thanh niên bán heroine cho N vào ngày 20/6/2023 và những người khác bán heroine cho bị cáo N, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có căn cứ xác minh, mở rộng vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng xét đơn xin miễn án phí của bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[15] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, đề nghị của người bào chữa tại phiên toà, những đề nghị nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, những đề nghị nào không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận. Lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thái N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thái N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn

chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 21/6/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b, khoản 2, điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, loại bàn phím bấm, số IMEI: 352115456149350.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, loại bàn phím bấm, số Serial: 356012084081517.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo:

+ Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

+ 01 (một) túi xách giả da màu nâu đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng. loại màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 868503037944471, số IMEI 2: 868503037944463.

Xác nhận, các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 02 ngày 11/10/2023.

- Truy thu đối với bị cáo Trần Thái N số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Thái N.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện BL;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS huyện BL;
- Thi hành án dân sự huyện BL;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim